Tập 5 — Bà Mẹ Hộ Độ Tuyệt Vời

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Hộ Độ Tuyệt Vời

Có sáu mươi vị tỳ-khưu, sau khi xin được đề mục thiền từ đức Đạo Sư, họ bèn lìa xa thành phố ồn ào tìm đến một nơi xa xôi, vắng vẻ để công phu hành trì. Tại một ngôi làng sơn cước, có tên là Mātikagama, thấy khung cảnh yên tĩnh, sông núi tươi xanh, dân cư trù mật, họ nghĩ, nơi này tu tập thì thật là tốt. Vị tỳ-khưu lớn tuổi nhất, được xem như là bậc trưởng lão liền dẫn đầu hội chúng, đi vào làng để trì bình khất thực. Có người mẹ của người thôn trưởng, trông thấy chư tăng, bà rất hoan hỷ, bèn thỉnh vào nhà để đặt bát cúng dường. Bà còn huy động nhà này nhà kia chung tay hùn góp vật thực cho cả sáu mươi vị đều được đầy đủ. Trong một khu vườn, khi chư tăng đã thọ thực xong, bà mẹ người thôn trưởng tìm đến thưa hỏi để biết các vị sẽ đi đâu, về đâu thì vị trưởng lão trả lời: - Này mẹ! Chúng tôi định kiếm một nơi yên tĩnh, một nơi khất thực vừa đủ dùng để tu tập. Bà hỏi: - Thế quý ngài thấy nơi này có được không? - Nơi này khá lý tưởng, thưa mẹ!

410 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Vậy thì chúng tôi xin thỉnh quý ngài ở đây; và mỗi nhà, mỗi nhà sẽ cúng dường đặt bát hàng ngày cho quý ngài, khỏi cần phải đi đâu xa nữa. Vị trưởng lão và chư tăng im lặng nhận lời. Bà mẹ người thôn trưởng khi được biết thái độ im lặng ấy là chấp thuận, bà rất hoan hỷ rồi tỉ mỉ thăm hỏi cách thức làm nhà hội họp, các cốc liêu lác đác nơi này nơi kia như thế nào để dân chúng trong làng cùng chung tay lo liệu. Sau khi nắm bắt rõ nhu cầu cư trú, sinh hoạt của chư tăng rồi, bà còn hỏi tiếp là bà và mọi người có thể tu tập được không, bắt đầu như thế nào, tuần tự từ thấp lên cao như thế nào. Vị trưởng lão cặn kẽ nói về tam quy, ngũ giới, bát quan trai giới, bố thí cúng dường... tuy rất khái quát nhưng khá đầy đủ cho một cận sự nữ phải hành trì. - Vậy thì một số trong chúng tôi sẽ xin thọ trì tam quy, ngũ giới, bát quan trai giới, sau đó xin quý ngài hướng dẫn tiếp cho những bước cao hơn. Lựa chọn một khoảng đất rộng ven rừng, dân làng phụ nhau làm một căn nhà hội, rồi lác đác bên những cội cây, sườn đồi, ven suối... xa gần xung quanh nhà hội, họ làm thêm những cốc liêu, những mái lợp, những vòm che... tuy tạm bợ nhưng cũng là chỗ tu tập khá tốt trong bốn tháng an cư mùa mưa cho chư tăng. Khi đâu đó đã xong xuôi, vị trưởng lão tụ họp chư tăng ở căn nhà hội rồi nhắc nhở rằng: - Được bà mẹ và dân làng lo cho đầy đủ tứ sự như thế này thì chúng ta không thể biếng nhác, giải đãi được. Phải tu tập cho tốt, hành đạo cho đàng hoàng; nếu không, tám cảnh địa ngục(1) sẽ mở cửa ra, chào đón những ông chủ là chúng ta, sắp trở về nhà đấy. (1) Tám cảnh địa ngục là: 1, Địa ngục Sañjīva: Chúng sanh bị gươm đao đâm chém, gậy gộc đánh đập, cối xay nghiền giã; nhưng khi có gió mát thổi tới thì tỉnh lại, sống lại như cũ nên gọi là Sañjīva (sống lại). 2, Địa ngục Kāḷasutta:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 411

Cả hội chúng tỳ-khưu im lặng lắng nghe một cách rất nghiêm túc; vị trưởng lão chậm rãi nói tiếp: - Không nên đứng, ngồi hay ở chung hai vị cùng một chỗ, ngoại trừ mỗi buổi sớm tụ hội ở đây để đi vào làng với y bát được chăm sóc, lục căn phải thu thúc, râu tóc trông sạch sẽ, tướng mạo cần trang nghiêm để nuôi dưỡng đức tin cho mọi người. Hãy tâm niệm ta là người không phóng dật, ta là người có chú niệm, có tinh cần, có ý chí duy trì phạm hạnh. Sau khi đi trì bình trở về, chúng ta gặp nhau ở đây, quét dọn trong ngoài, sắp đặt chỗ ngồi, ghè nước, giẻ chùi chân... đâu đó xong xuôi rồi cùng thọ thực trong yên lặng. Ngọ trai xong, dọn dẹp sạch sẽ đâu đó một lượt nữa, không bàn chuyện phiếm, không trao đổi chuyện vô ích rồi vị nào trở về liêu cốc của vị nấy, tấn tu chỉ quán. Chư huynh đệ có đồng ý như thế không? - Thưa, hoàn toàn nhất trí. - Khi có người bị bệnh hoặc phát giác có trường hợp cấp bách như gió bão, lửa, đạo tặc phá phách, hoặc cần họp Tăng do có khách đặc biệt, do chư vị trưởng lão ghé thăm, do thí chủ cần thưa thỉnh việc gì... thì ở đây hằng ngày sẽ có người báo trực, đánh lên ba hồi bảng gỗ, khi ấy chúng ta

Chúng sanh bị sợi dây thừng đen (kāḷa là đen, sutta là sợi dây) căng tứ chi ra rồi cưa, cắt chặt tứ chi, thân thể ra từng khúc. 3, Địa ngục Saṅghāta: Những tội nhân tụ họp nhau lại (saṅghāta) mà cắn xé nhau. 4, Địa ngục Roruva: Tội nhân chịu nhiều cực hình, đau khổ quá nên kêu la, khóc gào (roruva) thảm thiết 5, Địa ngục Mahā roruva:Như 4 nhưng kinh khiếp hơn nên gọi là đại (mahā). 6, Địa ngục Tāpana: Tội nhân bị lửa thiêu cháy làm cho thân thể khô héo (tāpana), lụi tàn dần dần, đau khổ không kể xiết. 7, Địa ngục Mahā tāpana: Như 6 nhưng gia bội lửa cháy kinh khiếp hơn. 8, Địa ngục Avīci: Tội nhân chịu cực hình liên tục, không gián đoạn nên còn gọi là vô gián (Vīci là khoảng cách, avīci là không khoảng cách, không gián đoạn). Tám địa ngục này trong Luận Câu Xá lần lượt ghi nghĩa tương đương là: Đẳng hoạt, hắc thằng, chúng hợp, khiếu hoán, đại khiếu hoán, viêm nhiệt, đại viêm nhiệt, vô gián (Rất nhiều tự điển Phật học có ghi và có giải thích).

mới xả thiền, yên lặng đi về nhà hội... Chuyện ấy nữa, huynh đệ có thêm ý kiến gì nữa chăng? - Thưa, rõ rồi! Đầy đủ quá rồi! - Đây là bản giao ước bất thành văn. Chúng ta nghiêm túc chấp hành chứ? - Thưa vâng! Thế rồi, ai về chỗ trú cư nấy. Họ tu hành rất tốt, rất có hiệu quả. Ai cũng thành tựu được ấn chứng này, thành quả khác. Hôm ấy, vào buổi chiều, bà mẹ người thôn trưởng dẫn theo mấy chục người gồm con cái, dâu rể, cháu chắt rất đông cùng mang theo bơ, đường, sữa, dầu thắp, dầu thoa, thuốc ngừa bệnh đi đến căn nhà hội. Nhưng nhìn xung quanh, họ không thấy một ai. Chỉ có một vị tỳ-khưu trẻ ở đâu đó vì thấy đông người nên bước lại. Họ hỏi: - Các ngài đi đâu cả rồi, thưa sư? - Vị nào cũng tìm chỗ cho mình để tu tập. - Nhưng sao các cốc liêu quanh đây cũng không có ai? - Thấy trời tạnh ráo, mát mẻ như thế này, các vị muốn tìm một hốc đá, một cội cây nào đó trong rừng... - Vậy nếu muốn gặp các ngài thì phải làm sao? Vị tỳ-khưu mỉm cười trả lời: - Hôm nay tôi trực canh. Để tôi gọi các ngài xuống. Nói xong, vị tỳ-khưu lấy khúc cây đánh ba hồi bảng gỗ. Lát sau, từ đâu đó trong rừng, hướng này, hướng kia, lần lượt chư vị tỳ-khưu đi xuống căn nhà hội, rất lặng lẽ, riêng từng người,

không ai đi chung với ai. Thấy tình hình như vậy, một ý nghĩ khởi sanh trong tâm bà mẹ: “Thế là các con trai của ta (mamaputta) bất hòa với nhau rồi! Đã không thèm đi chung với nhau mà còn không hề nói chuyện với nhau nữa!”

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 413

Khi chư tăng đã tụ họp đầy đủ trong căn nhà hội, bà mẹ cùng mọi người đến đảnh lễ, dâng mọi thứ vật dụng mang theo. Rồi bà mẹ nhìn vị trưởng lão cất tiếng hỏi: - Chư tăng có chuyện bất hòa hay sao, thưa ngài? - Không có chuyện đó đâu! Chư sư ở đây sống rất hòa hợp, thưa mẹ! - Thế tại sao mọi người đi riêng lẽ, sống riêng lẽ, lại còn không hề nói chuyện với nhau? - Ai cũng đang nghiêm túc, chú mục chánh niệm, tỉnh giác để thực hành sa-môn hạnh đó, thưa mẹ! - Pháp tu sa-môn hạnh đó ra sao, thưa ngài? Vị trưởng lão đành phải giải thích từ việc mặc y, mang bát, đi trì bình khất thực phải chánh niệm ra sao. Trên đường đi phải thu thúc làm sao, về đến căn nhà hội phải thọ thực như thế nào. Sau đó, mỗi người tự tìm chỗ riêng lẻ để tu tập các đề mục thiền định hay thiền quán... Từ tờ mờ sáng cho đến tận đêm khuya, một vị tỳ-khưu không được lơ là thất niệm, không được phóng dật, giải đãi ra sao... Tất cả, vị trưởng lão đều giải thích rất cặn kẽ. Nghe xong, bà mẹ tán thán: - Thật tuyệt vời làm sao là sa-môn hạnh! Rồi bà dè dặt hỏi: - Thế cái sa-môn hạnh ấy, tôi thực hành chút chút có được không? Chút chút ấy có đem lại lợi ích thật sự cho tôi không? - Được chứ! Vị trưởng lão hoan hỷ nói - Mẹ cũng có thể tu tập được, cứ từ từ đi từ cạn vào sâu thì có thể thành tựu được an lạc và hạnh phúc trong đời này và nhiều đời sau nữa đó! - Vậy thì xin ngài hãy chỉ dạy cho tôi! Thế là vị trưởng lão hướng dẫn cho bà mẹ cách niệm ba hai thể trược, quán bất tịnh của thân. Rộng hơn một chút, nói 414 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

về các đề mục khác thuộc các định khác nhau. Sâu hơn một chút nữa, giải thích thế nào là danh tâm, sắc tướng; cái gì gọi là ngũ uẩn; cái gì được gọi là danh và sắc; và sau cùng, phải nhìn ngắm, quán chiếu ra sao để thấy rõ tam tướng vô thường, dukkha, vô ngã của chúng... Hóa ra, bà mẹ tuy lớn tuổi mà nắm bắt rất nhanh rồi về nhà tu tập cũng tiến bộ rất nhanh như vậy. Trong vòng mới hơn bảy ngày mà bà đã xả ly, ly tham khá nhẹ nhàng rồi lần lượt đi từ các định từ cạn vào sâu. Ít hôm sau nữa, bà mẹ quán danh sắc, ngũ uẩn thấy rõ sanh diệt, thấy rõ các pháp trống không, vô ngã; bà chứng quả A-na-hàm, có tuệ phân tích, có luôn cả tha tâm thông. Sau khi thọ hưởng an lạc của thiền, an lạc của đạo quả siêu thế, trở lại cận hành định, bà mẹ suy nghĩ: “Thật vi diệu và thù thắng thay là pháp sa-môn hạnh. Mình mới tu tập chút ít mà thu hái thành quả như thế này thì chắc các con trai của ta phải là mùa màng bội thu, sum suê trái quả!” Tò mò, bà mẹ hướng tha tâm thông rà soát một lượt tâm ý sáu mươi vị sư lác đác nơi này và nơi khác thì bà thấy rõ, hóa ra chưa ai được cái gì cả, thiền chứng cũng như đạo quả. Các trở ngại của các vị là tham nhiều, sân nhiều, phóng tâm, trạo cử nhiều, các tưởng quá khứ chi phối nhiều nên không trú tâm được. Và trên tất cả, cụ thể nhất là máu huyết, khí huyết của các vị có cái gì đó bất ổn, có cái gì đó bị xáo trộn. Thân bất an kéo theo tâm bất an. “Hóa ra là do vật thực không thích hợp mà sinh ra!” Kết luận như vậy xong, hôm sau, bà mẹ sắm sanh, nấu nướng nhiều thức ăn khác nhau, đầy đủ chất

béo các loại, chất ngọt các loại, chất bùi, chất đắng, chất cay, chất xơ các loại... rồi thỉnh chư tăng độ thực ở căn nhà hội. Quả thật, nhờ vật thực thích hợp, tối hôm ấy, bà mẹ thấy chư sư hành thiền tốt hơn, có vị đã an trú tâm, có vị đã đi vào cận hành định, có vị quán danh sắc, ngũ uẩn rất có hiệu quả. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 415

Hôm sau, hôm sau nữa, bà cụ yêu cầu chư tăng sau khi đi trì bình khất thực quanh làng, trở về căn nhà hội thì cho bà được cúng dường thêm. Và ai cũng ngạc nhiên, không hiểu làm sao mà bà cụ thường đặt bát cho từng vị những món mà họ cần, những món mà họ thích! Có lạ gì đâu, bà mẹ đã chịu khó, âm thầm theo dõi từng vị nên biết rõ nhu cầu cơ thể của từng người. Nhờ sự hộ độ siêu việt của bà mẹ, trải qua gần mùa an cư, cả sáu mươi vị tỳ-khưu đều đắc quả A-la-hán! Ngày cuối cùng chư tăng tụ họp ở căn nhà hội. Vị trưởng lão nói: - Khi đến đây, chúng ta đều là kẻ vô văn phàm phu; sau an cư mùa mưa, chúng ta đều chứng quả vô học, vô vi, giải thoát. Công lao ấy, công đức ấy, ai trong chúng ta cũng biết rõ là do nhờ bà mẹ của chúng ta: Một vị thí chủ hộ độ tuyệt vời. Vậy trước khi về Jetavanārāma yết kiến đức Đạo Sư, chúng ta hãy đi chào bà mẹ, tri ân bà mẹ và chào cả dân làng đã cưu mang, hộ độ tứ sự chu đáo bấy lâu. Thế rồi, dẫn đầu là vị trưởng lão, chư tăng ôm bát đi vào làng. Gặp bà mẹ, và gặp cả dân làng, họ nói lời tri ân chân thành rồi xin từ giã. Bà mẹ cười: - Từ rày, tôi không dám gọi các ngài là “con trai của ta” nữa! Tâm các ngài ở cao hơn, tôi tìm mà không thấy. Thật là kỳ diệu. Tôi thật là hạnh phúc để được hộ độ. Tôi thật hạnh phúc khi các ngài đã cho ngôi làng này, thọ thần và thiên thần ở đây cũng được an lạc theo. Về gặp đức Đạo Sư, hãy cho tôi được gởi lời chào kính, tri ân bậc Vô Thượng Giác! Vị trưởng lão cũng cười, thành thật khuyên bảo: - Mẹ đừng nên quá đi sâu vào các thắng trí; chỉ cần miên mật quán những ái vi tế của sắc và vô sắc, quán những dính mắc vi tế của ngã ở nơi thọ, tưởng và tâm hành là làm xong những việc cần phải làm trên đời này! 416 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bà mẹ chợt quỳ sụp xuống: - Đúng là vậy! Tri ân trưởng lão. Khi tiễn chư tăng ra đầu làng, bà còn nói: - Khi nào du phương hành hóa, tiện dịp, tiện đường tôi thỉnh mời quý ngài ghé qua ngôi làng sơn cước này. Ở đây lúc nào cũng sẵn sàng cung đón đệ tử của đức Thế Tôn. Về đến đại tịnh xá Jetavanārāma, sáu mươi vị A-la-hán vào đảnh lễ đức Phật, vấn an sức khỏe của ngài. Xong, vị trưởng lão kể lại đầu đuôi tự sự, những nhân, duyên và quả tại ngôi làng Mātikagama ấy cho đức Phật nghe. Đức Phật mỉm cười: - Đúng là như vậy! Đúng là có chuyện hy hữu như vậy! Bà mẹ Mātikagama(1) là một nữ thí chủ hy hữu, tuyệt vời! Cả mấy ngày hôm sau, chư tăng Jetavanārāma ai cũng nghe được câu chuyện tại ngôi làng sơn cước và sáu mươi vị đắc quả A-la-hán. Ai cũng tỏ ra hâm mộ và tán dương công hạnh của bà mẹ ấy. Nhiều vị bàn tán rộng rãi hơn: - Trước đây, chúng ta đã có trưởng giả Ānathapiṇḍika là người thường cúng dường hỷ mãn về tứ sự, không chê vào đâu được. - Cô Visākhā thì sao? Không hỷ mãn tứ sự sao? Thức ăn không hợp khẩu vị mọi người sao? - Đúng vậy! Đến nữ đại thí chủ ấy thì người bệnh cũng thích hợp nữa là... - Cận sự nam Citta cũng vậy. Cận sự nữ Suppiyā cũng vậy. Cô Sirimā cũng thế. Nhiều người lắm chứ! - Nhưng chưa ai cúng dường hợp khẩu vị từng người, từng ngày một như cái bà mẹ Mātikagama này! - Cái ấy thì đúng! Có vị tỳ-khưu chợt cười xòa:

(1) Bây giờ đã trở thành tên của bà mẹ.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 417

- Vậy là “nhờ ăn” mà đắc quả sao? Coi chừng nói thế là trật lấc đó nghe! Mọi người cùng cười theo. Thật ra, ai cũng biết, đấy chỉ là duyên hỗ trợ tốt mà thôi! Chuyện kể tiếp thêm rằng, có một vị tỳ-khưu nghe chuyện, thích quá, ông ta đến xin đức Phật, được ngài đồng ý nên hối hả thu vén vật dụng, y bát rồi lặn lội tìm đến ngôi làng có bà mẹ hộ độ hy hữu để hy vọng rằng, nhờ ăn uống hợp khẩu vị sẽ chóng đăc quả A-la-hán. Đến căn nhà hội, để đãy ta-bà và y bát một bên, vị tỳkhưu khởi sanh ý nghĩ: “- Chà, đi đường xa mệt mỏi! Ước gì bà mẹ cho một cận sự nam đến quét dọn trong ngoài cùng làm đầy những lu nước thì hay quá!” Lát sau, quả thật có một thiếu niên mang theo vật dụng cần thiết và đáp ứng ngay những yêu cầu trong tâm của vị tỳ-khưu. Thấy sự việc diễn ra quá nhiệm mầu, vị tỳ-khưu khởi tâm muốn uống nước ngọt, khởi tâm muốn ở tu tại cái cốc lá dưới gốc cây to kia, khởi tâm rằng là sáng mai, trước khi đi khất thực có món cháo béo, nấu thật nhừ để điểm tâm thì quý hóa quá... Ước gì được nấy. Đến nỗi, vị tỳ-khưu không cần đi khất thực đâu xa, vì mới bước ra khỏi cốc lá chỉ vài chục bước chân thì đã có thí chủ đặt một bát đầy thực phẩm với những thức ăn ngon lành. Tối hôm ấy, nơi chỗ nghỉ của mình, vị tỳkhưu chợt thấy lạt miệng, tự nghĩ: “Bây giờ trời tối rồi, lui tới khó khăn, nhưng nếu có mấy viên kẹo „ngọt ngọt“ thì thú vị biết mấy!” Rồi mấy viên kẹo “ngọt ngọt” cũng được một thiếu niên mang đến với một cây đèn trên tay. Vị tỳ-khưu vừa ăn kẹo vừa nghĩ tiếp: “- Bà mẹ Mātikagama này là người như thế nào mà có khả năng thắng trí lạ lùng như thế? Ta ước ao được gặp bà 418 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vào buổi đặt bát ngày mai. Xem nào, bà sẽ đi tay không và con cháu bà sẽ mang theo vật thực loại cứng, loại mềm!” Sự việc ngày mai xảy ra đúng y như vậy. Bà mẹ sau khi cúng dường đầy đủ, đảnh lễ vị tỳ-khưu rồi nói rằng: - Này con trai! Cứ ở đây, và hãy an tâm mà tu tập đừng ngại gì cả. Độ thực xong, vị tỳ-khưu hỏi: - Thưa mẹ Mātikagama! Dường như mẹ có tha tâm thông phải chăng? - Sao con trai lại hỏi vậy? - Vì tôi ước gì thì có nấy! - Nhiều vị tỳ-khưu họ cũng biết như vậy mà, con trai! - Tôi không nói các vị tỳ-khưu khác. Tôi hỏi mẹ thôi! Vì là bậc thánh, không khoe pháp bậc cao nhân nên bà mẹ vừa cười vừa đáp: - Này con trai! Mẹ biết con cần những thứ ấy nên giúp con những thứ ấy! Con còn nhỏ nên mẹ giúp đỡ con như con trai của mẹ vậy thôi! Cũng là chuyện thường mà! Trả lời vậy là hết hỏi. Nhưng vị tỳ-khưu đã có kết luận trong tâm: “Đích thị mẹ Mātikagama có tha tâm thông rồi! Và chưa chừng còn có nhiều thông khác nữa đấy!” Khi bà mẹ về rồi, sực nghĩ đến một chuyện, vị tỳ-khưu hoảng kinh: “Chết rồi! Nguy hiểm rồi! Mình là kẻ phàm phu tục tử, biết bao nhiêu là ý nghĩ xấu quấy xảy ra trong ngày, trong đêm? Nếu rủi mà lúc ấy, đôi thần nhãn của mẹ Mātikagama quét tới thì những ý nghĩ ô trọc, dơ uế, bẩn thỉu của ta biết trốn vào đâu? Ối! Mẹ Mātikagama sẽ thấy rõ trái tim đen của ta? Ta sẽ giống y như tên ăn trộm, bị mẹ nắm đầu, nắm tay bắt ngay tại trận tiền? Sẽ xấu hổ quá! Xấu hổ quá đi mất!” Nghĩ thế xong, vị tỳ-khưu hối hả thu xếp vật dụng, y bát rồi cũng hối hả rời liêu cốc, trốn đi! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 419

Ngay lúc ấy thì bà mẹ mỉm cười, tự nghĩ: “Con trai ta sợ ta bắt ngay tại trận những ý nghĩ xấu quấy nên trốn đi rồi! Tới cũng hối hả mà đi cũng hối hả. Nhưng chạy đằng trời! Đức Đạo Sư, bậc thiên nhãn siêu việt, sẽ bắt con trai ta quay trở lại đây thôi. Và con trai ta sẽ gặt hái được lợi ích!” Quả đúng như mẹ Mātikagama nghĩ. Khi vị tỳ-khưu trẻ về gặp đức Phật, ngài hỏi: - Sao ông lại quay trở lại đây? - Nguy hiểm quá, bạch đức Thế Tôn! - Tại sao? - Thưa, vì bà mẹ Mātikagama có tha tâm thông, đệ tử nghĩ cái gì là bà biết cái ấy! Vì tâm đệ tử còn nhiều ý nghĩ xấu quấy nên sợ quá! Đức Phật nghiêm khắc nói: - Vậy thì ông lại càng cần tới nơi ấy! Những ý nghĩ xấu quấy nếu có sanh lên thì nó cũng diệt mất. Kệ nó. Ông chỉ việc giữ cái tâm, theo dõi cái tâm mà thôi! - Đệ tử chỉ việc giữ cái tâm thôi à ? - Đúng thế! - Vậy thì đệ tử sẽ cố gắng! Vâng lời đức Phật, vị tỳ-khưu trẻ trở lại ngôi làng Mātikagama, nơi cái cốc lá của mình. Bà mẹ theo dõi mọi sự, biết rõ mọi sự nhưng xem như không có chuyện gì xảy ra, vẫn quán sở thích, nhu cầu vật thực của vị tỳ-khưu rồi cho người hộ độ chu đáo, đầy đủ. Trong lúc ấy, thì vị tỳ-khưu chăm chuyên gìn giữ cái tâm, theo dõi cái tâm, rà soát cái tâm một cách sít sao, tinh cần; ông thấy rõ sự sanh diệt, sanh diệt liên tục của các cảm giác, của các tri giác, của các tâm hành, của các ý nghĩ, nhận thức. Thế rồi, vị tỳ-khưu đắc A-la-hán quả, tuệ phân tích luôn cả các thắng trí. Trong đêm, thọ hưởng hạnh phúc siêu thế, vị tỳ-khưu vô cùng tri ân đức Phật cùng bà mẹ. Tri ân đức Phật là chuyện 420 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

của trời, người ba cõi. Còn bà mẹ nầy mới thật là kỳ diệu. Ông nghĩ: “Không rõ do nhân duyên gì từ quá khứ mà bà đã giúp ta đến bờ siêu thế? Kiếp này thì thấy rõ rồi, còn các kiếp khác thì sao?” Vị tỳ-khưu liền sử dụng túc mạng thông hướng tâm đến bà mẹ. Thì thấy rõ rằng, kiếp thứ chín mươi chín, bà là bạn gối chăn của ông. Nhưng bà đã sanh tâm ngoại tình, với một người, và đã ra tay giết ông một cách dã man! Ông nghĩ: “Hóa ra, bà ta không những lang tâm trắc nết mà còn hung dữ, ác độc nữa!” Trong lúc ấy thì bà mẹ cũng đang theo dõi vị tỳ-khưu xem thử tu tập ra sao. Bà thấy nhờ minh sát cái tâm mà vị tỳ-khưu đi vào đạo quả thứ nhất, đạo quả thứ hai, đạo quả thứ ba rồi sau đó bà không thấy gì được nữa. Bà nghĩ, phải chăng ông ta đã đi vào đạo quả A-la-hán rồi! Ồ! Đúng sự thật là vậy rồi! Trong thời gian sau này, bà mẹ cũng chỉ dừng ngang nơi quả vị A-na-hàm chưa chứng rốt ráo được, nhưng bà lại có thêm một vài thắng trí khác nữa. Khi vị tỳ-khưu dùng túc mạng thông, theo dõi bà chín mươi chín kiếp thì bà cũng thấy rõ kiếp thứ chín mươi chín ấy, bà là bạn đời của ông ta, thấy rõ mình ngoại tình và giết chồng!(1) Bà bèn đi thử lên kiếp thứ một trăm thì thấy mình cũng là vợ của ông ta, nhưng kiếp này mình đã hy sinh mạng sống để cứu chồng! Lúc vị tỳ-khưu dừng lại nơi kiếp thứ chín mươi chín, bà sử dụng thiên nhĩ thông, gởi vào tai ông ta rằng: “Đi tiếp một kiếp nữa, kiếp thứ một trăm, nó sẽ khác!” Nghe lời bà, vị tỳ-khưu xem kiếp một trăm thì thấy bà hy sinh mạng sống cho mình! Ông nghĩ: “Quả thật, kiếp ấy, bà là ân nhân thật sự của ta đó!” (1) Sẽ có sự thắc mắc, tại sao ngoại tình, giết người mà vẫn sinh được làm người vào kiếp sau? Xin thưa, nếu đấy là tư tác trong sát na tâm thứ 6, 7 thì sẽ trả quả kiếp sau, chưa biết kiếp nào! Trường hợp trên có thể như vậy, hoặc do nghiệp dữ chưa đủ duyên để trả quả.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 421

Khi bức màn tử sinh đã được vén mở. Và hai người có duyên nợ với nhau. Vị tỳ-khưu thử đưa lên bàn cân: “Nếu coi việc bà giết ta rồi cứu ta là nhân quả sòng phẳng thì mình vẫn còn mắc nợ bà trong kiếp này”. Nghĩ thế xong, vị tỳ-khưu dùng tha tâm thông, thiên nhĩ thông cùng tuệ vô lậu hướng dẫn bà mẹ Mātikagama cắt đứt những sợi dây ràng buộc vi tế còn lại. Nhờ vậy, bà mẹ Mātikagama đắc đạo quả A-la-hán. Câu cuối cùng mà vị tỳ-khưu nghe được bên tai mình: “- Tôi xin cảm ơn ông! Mọi gánh nặng tử sinh và phiền não đã buông xuống trọn vẹn rồi. Bây giờ tôi đi trước vì tôi không còn việc gì để làm trên cuộc đời này nữa”. Thế là bà mẹ Mātikagama vô dư Niết-bàn ngay tại chỗ! Sau này, đức Phật thuyết lại câu chuyện này, và ngài kết thúc bằng một bài kệ: “- Tâm ta nhanh nhạy, lẹ làng Kiếm tìm dục lạc, chạy quàng, chạy xiên Lành thay! Chế ngự thành hiền Tâm khéo điều phục, diệt phiền, được an!”(1)

(1) Pháp cú 35:“Dunniggahassa lahuno yattha kāmanipātino; cittassa damatho sādhu cittaṃ dantaṃ sukhāvahaṃ”.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.